



**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI ALGERIA
(KIÊM NHIỆM GAMBIA, MALI, NIGER VÀ SENEGAL)**

Địa chỉ: Villa 30, boulevard du 11 Decembre 1960, El Biar, Alger, Algeria
Điện thoại: +21321946070 ; Fax: +213 21946070
ĐTDD : +213559 50 26 58; Email: dz@moit.gov.vn

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG
ALGERIA, GAMBIA, MALI, NIGER VÀ SENEGAL**

THÁNG 7/2020

Mục lục

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG	3
1. Algeria	3
2. Mali	5
3. Niger	6
4. Senegal	7
5. Gambia	8
II. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC	9
1. Algeria	9
2. Senegal	9
3. Mali	9
4. Gambia	10
5. Niger	11
III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ VỀ NGÀNH HÀNG	12
1. Thị trường gạo Tây Phi	12
2. Tiềm năng xuất khẩu cà phê sang thị trường Algeria	13
3. Tiềm năng xuất khẩu thủy hải sản sang thị trường Algeria	14
IV. CÁC ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH	15
1. Tra cứu thuế hải quan các nước Algeria, Senegal, Mali, Niger và Gambia	15
2. Hướng dẫn tìm hiểu thông tin doanh nghiệp tại Senegal	15
3. Tra cứu thông tin doanh nghiệp tại thị trường Alger	16
V. CƠ HỘI KINH DOANH	17
1. Tại Algeria	17
2. Tại Senegal	17

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

1. Algeria

Tình hình ngoại thương

Theo Hải quan Algeria, trong 3 tháng đầu 2020, kim ngạch xuất khẩu của Algeria đạt 7,62 tỷ USD, giảm 24,89%, kim ngạch nhập khẩu đạt 9,12 tỷ USD, giảm 19,52%. Thâm hụt thương mại của nước này đã tăng mạnh, lên tới 1,5 tỷ USD, tăng 26,21% so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ lệ xuất khẩu bù đắp nhập khẩu là 83,50%.

Dầu khí tiếp tục chiếm phần lớn trong kim ngạch xuất khẩu của Algeria, đóng góp đến 92,40% với tổng giá trị là 7,04 tỷ USD, giảm 25,78% so với cùng kỳ năm 2019.

Xuất khẩu các sản phẩm ngoài dầu lửa vẫn chiếm tỷ trọng không đáng kể, chỉ ở mức 578,7 triệu USD, tương đương 7,60% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 12,06% so với cùng kỳ năm 2019. Các mặt hàng thuộc nhóm này chủ yếu gồm bán thành phẩm với tổng giá trị xuất khẩu là 433,57 triệu USD (-9,95%), thực phẩm 111,48 triệu USD (-0,21%), trang thiết bị công nghiệp 11,19 triệu USD (-61,42%), sản phẩm thô 15,25 triệu USD (-42,23%), hàng tiêu dùng không phải thực phẩm 7,16 triệu USD (-22,24%).

Về nhập khẩu, 5 nhóm mặt hàng có kim ngạch giảm gồm trang thiết bị công nghiệp đạt 2,68 tỷ USD (-34,72%), bán thành phẩm đạt 1,94 tỷ USD (-33,24%), hàng tiêu dùng phi thực phẩm 1,44 tỷ USD (-8,30%) và trang thiết bị nông nghiệp 62,35 triệu USD (-49,58%).

Ngược lại, những nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng gồm năng lượng và dầu nhớt (nhiên liệu) đạt 465,46 triệu USD (+181,14%), sản phẩm thô 586,80 triệu USD (+12,38%) và thực phẩm đạt 1,93 tỷ USD (+0,59%).

Các đối tác thương mại chính của Algeria

Trong 3 tháng đầu 2020, 5 khách hàng lớn nhất chiếm tới trên 52,32% tổng giá trị xuất khẩu của Algeria. Italia vượt Pháp trở thành khách hàng số 1 của Algeria với kim ngạch nhập khẩu 1,17 tỷ USD (chiếm 15,44% tổng kim ngạch xuất khẩu của Algeria, mặc dù giảm tới 33% về giá trị), tiếp đến là Pháp 1 tỷ USD (13,20%), Thổ Nhĩ Kỳ 705,03 triệu USD (9,26%), Tây Ban Nha 627,85 triệu USD (8,24%) và Trung Quốc 471,27 triệu USD (6,19%).

5 nước cung cấp hàng hóa lớn nhất cho Algeria chiếm trên 47,94% tổng kim ngạch nhập khẩu của quốc gia Bắc Phi này là Trung Quốc với 1,55 tỷ USD (chiếm 16,99%, giảm 32,33%), Pháp 951,99 triệu USD (10,44%), Italia 741,71 triệu USD (8,13%), Tây Ban Nha 570,36 triệu USD (6,25%) và Đức 558,78 triệu USD (6,13%).

Chính sách thương mại mới của Algeria

Algeria tạm ngừng nhập khẩu đối với 13 mặt hàng trái cây

Thực hiện chỉ thị của Tổng thống Algeria về cấm hoàn toàn việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp khi Algeria đang trong vụ thu hoạch, ngày 12/7/2020, Bộ Thương mại nước này đã ban hành lệnh tạm ngừng nhập khẩu 13 mặt hàng trái cây.

Quyết định này nhằm «bảo vệ sản xuất trong nước cũng như tăng cường kiểm soát đối với trái cây nhập khẩu để tránh tình trạng ghi hóa đơn cao hơn giá trị thực và bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm vì sức khỏe của người dân».

Danh sách các mặt hàng này bao gồm cam quýt, mơ, quả anh đào, quả đào, mận, nho, lê, táo, hạnh nhân, vắ, lựu, sơn trà và mận qua.

Thời gian cấm nhập khẩu đối với mỗi sản phẩm cụ thể như sau :

1. Cam quýt: Từ 1/10 đến 30/6/2021; Mơ: Từ 1/4 đến 31/7; Anh đào: Từ 1/5 đến 31/7; Đà : Từ 1/5 đến 31/8; Mận: Từ 1/6 đến 30/9; Nho: Từ 1/6 đến 30/11; Lê: Từ 1/6 đến 29/2; Táo: Từ 1/6 đến 31/3; Hạnh nhân: Từ 1/1 đến 31/12; Vắ: Từ 1/6 đến 31/10; Lựu: Từ 1/9 đến 31/1; Sơn trà: Từ 1/4 đến 31/7; Mận qua: Từ 1/10 đến 30/11.

Tại Algeria, mọi giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu đều bắt buộc phải thực hiện thông qua ngân hàng. Quốc gia Bắc Phi này vẫn nằm trong số ít các nước chưa phải thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Chính sách đầu tư mới của Algeria

Nhằm tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, đầu tháng 6/2020, trong khuôn khổ Luật tài chính bổ sung, chính phủ Algeria đã loại bỏ quy định 51/49 áp dụng từ năm 2009, theo đó doanh nghiệp nước ngoài muốn đầu tư vào nước này bắt buộc phải liên doanh với đối tác địa phương và chỉ được nắm giữ 49% trong tổng vốn góp. Việc loại bỏ quy định này là một bước tiến đáng kể nhằm cải thiện sự hấp dẫn của nền kinh tế Algeria đối với dòng vốn FDI.

Theo một báo cáo mới đây của Hội nghị Liên hiệp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD), các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Algeria năm 2019 đã giảm nhẹ, đạt 1,382 tỷ USD (so với 1,466 tỷ USD năm 2018).

Tính lũy kế, đến cuối năm 2019, Algeria đã thu hút được gần 32 tỷ USD số vốn FDI. Những lĩnh vực nhận được nhiều vốn đầu tư nhất là thăm dò, khai thác dầu khí và lắp ráp ô tô.

Kể từ đầu năm 2020, tình hình kinh tế Algeria ngày càng trở nên khó khăn: Thu ngân sách và dự trữ ngoại hối giảm mạnh do giá dầu xuống dưới 40 USD/thùng, đồng bản tệ đina mất giá so với đồng euro và chính phủ gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì trợ cấp xã hội. Đặc biệt là đại dịch Covid-19 bùng phát đã làm cho kinh tế Algeria càng thêm suy yếu. Trong bối cảnh đó, các nhà đầu tư nước ngoài tỏ ra thận trọng trong việc quyết định đầu tư vào Algeria.

Nhằm tăng cường thu hút FDI, đầu tháng 6/2020, chính phủ Algeria đã quyết định loại bỏ quy định 51/49. Cụ thể, theo Luật tài chính bổ sung năm 2020, trừ các hoạt động mua đi bán lại sản phẩm (nhập về bán lại nguyên trạng), kinh doanh sản phẩm mang tính chiến lược và thuộc các lĩnh vực được xác định trong Luật theo đó quy định cổ đông người Algeria phải nắm giữ 51% số vốn, thì mọi hoạt động khác liên quan đến sản xuất và dịch vụ đều được mở cho nhà đầu tư nước ngoài mà không cần có sự cam kết phải thiết lập đối tác với một bên là người địa phương.

Mặt khác, Luật tài chính bổ sung cũng loại bỏ quyền ưu tiên được mua áp dụng từ năm 2009 do Nhà nước được hưởng trong trường hợp đối tác nước ngoài nhượng lại cổ phần. Đồng thời, Luật hủy bỏ nghĩa vụ phải sử dụng các nguồn vốn địa phương để tài trợ các dự án đầu tư nước ngoài tại Algeria.

Những lĩnh vực được xem là chiến lược bao gồm khai thác mỏ và mọi tài nguyên ngầm hay trên mặt đất (trừ những mỏ không sản xuất khoáng sản), các hoạt động đầu vào thuộc lĩnh vực năng lượng và tất cả các lĩnh vực khác chịu sự chi phối của luật về dầu khí hidrocarbon, các hoạt động khai thác mạng lưới phân phối, vận chuyển năng lượng điện bằng đường cáp và hidrocarbon dạng khí hoặc lỏng bằng đường ống trên mặt đất hoặc ngầm, các ngành công nghiệp gắn liền với công nghiệp quốc phòng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý, đường sắt, cảng, sân bay và ngành công nghiệp được (ngoại trừ các khoản đầu tư gắn liền với hoạt động sản xuất những sản phẩm cơ bản đối mới có giá trị gia tăng cao, đòi hỏi công nghệ phức tạp).

2. Mali

Mali mở lại biên giới trên không và trên đất liền

Ngày 24/7/2020, chính quyền Mali đã thông báo mở lại biên giới trên không và trên đất liền lần lượt vào các ngày 25 và 31/7/2020. Thông báo này được đưa ra sau khi Thủ tướng Boubou Cissé ký một nghị định, theo đó "Căn cứ vào diễn biến cuộc khủng hoảng y tế do Covid-19 gây ra, biên giới trên không sẽ được mở lại vào ngày 25/7/2020 kể từ 12 h đêm và biên giới trên bộ sẽ được mở lại từ 31/7/2020 kể từ 12 h đêm».

Chính phủ Mali cũng quyết định lập lại giờ làm việc bình thường trên phạm vi toàn lãnh thổ quốc gia kể từ ngày 1/8/2020.

Theo Bộ Y tế và Các vấn đề xã hội Mali, tính đến ngày 25/7/2020, quốc gia Tây Phi này đã ghi nhận 2503 trường hợp nhiễm Covid-19, trong đó có 123 người tử vong.

Đôi nét về thị trường Mali

Mali nằm ở khu vực Tây Phi, giáp với Algeria, Mauritania, Guinea, Burkina Faso, Ghana, Senegal và Bờ Biển Ngà (Côte d'Ivoire), có diện tích 1.240.000 km², dân số 20 triệu người trong đó người Hồi giáo chiếm 90%. Mali có thủ đô là Bamako, ngôn ngữ sử dụng chính là tiếng Pháp, đồng tiền bản địa là franc CFA (đồng tiền chung của 8 quốc gia Tây Phi nói tiếng Pháp) neo với đồng euro (1 euro tương đương 650 Franc CFA).

Mặc dù có diện tích lớn song nước này lại không có biển. Hàng hóa xuất nhập khẩu của Mali chủ yếu phải trung chuyển qua cảng Dakar của Senegal hoặc cảng Abidjan của Bờ Biển Ngà.

Mali là một trong 25 nước nghèo nhất thế giới, 65% đất đai là sa mạc hoặc bán sa mạc và nguồn thu ngân sách phần lớn đến từ xuất khẩu vàng và nông sản (chủ yếu là bông). Mặc dù trồng được lúa nước song do sản lượng không đủ nên hàng năm Mali vẫn phải nhập khẩu từ 300-400.000 tấn gạo.

Kim ngạch xuất khẩu của Mali năm 2019 ước đạt 2,8 tỷ USD, chủ yếu là bông, vàng, sản phẩm chăn nuôi. Các đối tác xuất khẩu chính là Thụy Sĩ, Trung Quốc, Ấn Độ và Băng-la-đét. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3 tỷ USD, chủ yếu là dầu mỏ, máy móc, thiết bị, thực phẩm, dệt may. Đối tác nhập khẩu gồm Bồ Đào Nha, Pháp, Senegal và Trung Quốc.

3. Cộng hòa Niger

Niger mở lại không phận kể từ ngày 1/8/2020

Chính phủ Niger đã quyết định mở lại biên giới trên không kể từ ngày 1/8/2020 sau khi có những tiến triển tích cực trong việc kiểm soát dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, biên giới trên bộ vẫn đóng cửa.

Tính đến ngày 31/7/2020, quốc gia Tây Phi này đã ghi nhận 1134 ca nhiễm Covid-19, trong đó 69 trường hợp tử vong và 1.028 người khỏi bệnh.

Thông cáo của Chính phủ Niger nêu rõ, «Hành khách đến Niger phải kiểm tra nhiệt độ kể cả đối với quan chức và nhà ngoại giao và phải xuất trình một giấy chứng nhận âm tính Covid-19 cấp trước đó dưới 72h». Ngoài ra, hành khách còn phải tự cách ly tại nhà, khử trùng hành lý khi đến Niger. Đối với người đến lưu trú trong thời gian ngắn, việc tự cách ly là không cần thiết song sẽ được tư vấn để tôn trọng triệt để những biện pháp y tế an toàn.

Tương tự, khi rời khỏi Niger, ngoài kiểm tra nhiệt độ, hành khách cũng phải xuất trình giấy chứng nhận âm tính Covid-19 cấp dưới 72h. Trong trường hợp hoãn chuyến bay, khách phải kiểm tra y tế lại (mất phí) tại những điểm kiểm tra ở sân bay.

Nền kinh tế Niger

Cộng hòa Niger nằm ở khu vực Tây Phi, là quốc gia không có biển, tiếp giáp với Algeria, Burkina Faso, Chad, Libya và Mali. Niger có dân số 22 triệu người và diện tích 1.267.000 km² (trong đó ¾ là sa mạc). 80% người dân theo đạo Hồi, phần còn lại theo đạo cổ truyền đạo và Thiên chúa giáo. Thủ đô của Niger là Niamey, ngôn ngữ chính thức là tiếng Pháp, đơn vị tiền tệ là đồng Franc CFA.

Niger là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới. Từ nhiều năm nay, nước này phải đối mặt với tình trạng bạo lực của các nhóm thánh chiến đang hoành hành tại khu vực Sahel (các nước nằm ở rìa sa mạc Sahara). GDP năm 2020 ước đạt 10,35 tỷ USD, tăng trưởng khoảng 1%, trong đó nông nghiệp đóng góp 39,2%, công nghiệp 15,5% và dịch vụ 39,0%. GDP bình quân theo đầu người vào khoảng 470 USD/năm. 80% dân số sống bằng nghề nông với các sản phẩm sản chính là lúa mì, lạc, bông, thuốc lá, mía...

Những năm mất mùa, Niger phải nhập 40% ngũ cốc, trong đó khoảng 250.000 tấn gạo. Chăn nuôi chủ yếu là dê và cừu chiếm gần 1/3 giá trị sản xuất nông nghiệp. Gần nửa ngân sách của nước này đến từ viện trợ của nước ngoài.

Nhờ các hoạt động khai thác dầu mỏ, xây dựng và viễn thông, nước này có mức tăng trưởng kinh tế cao, đạt 5,2% năm 2018 và 6,5% năm 2019.

Về xuất khẩu của Niger, kim ngạch đạt 1,3 tỷ USD năm 2018 với các mặt hàng chính là quặng uranium, dầu thô, gia súc, hành, đậu đũa... Các thị trường xuất khẩu chính gồm có Pháp, Nigeria, Trung Quốc, Thái Lan và Ghana.

Kim ngạch nhập khẩu đạt 2,2 tỷ USD với các mặt hàng lương thực, máy móc, phương tiện vận tải, ngũ cốc và xăng dầu. Các nước cung cấp hàng hóa chính gồm Pháp, Trung Quốc, Nigeria, quần đảo Polynesia thuộc Pháp, Togo và Bờ Biển Ngà.

Niger là quốc gia không có biển nên hàng hóa xuất nhập khẩu chủ yếu quá cảnh qua cảng Cotonou của Benin, cách thủ đô Niamey khoảng 1000 km.

Do Covid-19, Niger buộc phải điều chỉnh giảm tỷ lệ tăng trưởng từ 6,9% năm 2020 xuống còn 1%. Các lĩnh vực kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất là du lịch, xây dựng, vận tải, nhà hàng và khách sạn.

4. Senegal

Senegal mở lại không phận từ ngày 15/7/2020

Ngày 15/7/2020, Senegal đã mở lại biên giới trên không sau 4 tháng đóng cửa do Covid-19. Bộ Giao thông vận tải nước này thông báo, hành khách muốn bay sang Senegal phải «xuất trình bản gốc giấy xác nhận đã kiểm tra Covid-19 âm tính do một phòng thí nghiệm của quốc gia, nơi hành khách bắt đầu chuyến bay cấp trước đó dưới 7 ngày». Tuy nhiên, biên giới trên bộ và trên biển vẫn đóng cửa đối với khách du lịch.

Cuối tháng 6/2020, Senegal đã dỡ bỏ lệnh giới nghiêm và tình trạng khẩn cấp áp dụng từ tháng 3/2020. Mặc dù vậy, đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục tăng tại quốc gia Tây Phi này. Tính đến ngày 28/7/2020, Senegal đã ghi nhận 9.805 trường hợp bị nhiễm, trong đó có 198 người chết.

Đôi nét về thị trường Senegal

Senegal là quốc gia Tây Phi có tình hình chính trị ổn định nhất trong khu vực, có nền kinh tế mở, là nơi đặt trụ sở Ngân hàng Trung ương các quốc gia Tây Phi, có cảng biển quốc tế Dakar và hệ thống đường sắt, là nơi trung chuyển hàng hóa trong vùng.

Senegal là thành viên của Liên minh Kinh tế - Tiền tệ Tây Phi (UEMOA), gồm 8 quốc gia nói tiếng Pháp và Cộng đồng kinh tế Tây Phi (ECOWAS) gồm 15 nước có biểu thuế nội khối ở mức 0%. Nước này cũng là thành viên tích cực của Hiệp định thương mại tự do toàn châu Phi (AfCFTA) gồm 54 quốc gia đang được triển khai thực hiện.

Đây cũng là một trong số các nước châu Phi có tỉ lệ tăng trưởng GDP cao, với tỉ lệ 6,7% năm 2018 và 6% năm 2019. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), GDP của Senegal năm 2019 đạt 23,9 tỉ USD, GDP bình quân đầu người là 1428 USD. Tuy nhiên, do tác động của Covid-19, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế của nước này có thể chỉ đạt 1% trong năm nay trước khi phục hồi vào năm 2021. Việc phát hiện ra dầu lửa ngoài khơi và dự kiến đi vào khai thác năm 2021 sẽ mang lại nguồn lợi kinh tế quan trọng cho quốc gia Tây Phi này.

Senegal đang tích cực triển khai nhiều biện pháp cải cách và mở cửa nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường đào tạo nguồn nhân công chất lượng cao, đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài thông qua những ưu đãi về thuế mà nước này được hưởng khi xuất khẩu sang Liên minh kinh tế tiền tệ Tây Phi (UEMOA), Cộng đồng kinh tế các quốc gia Tây Phi (ECOWAS), Hiệp định thương mại tự do toàn châu Phi (AfCFTA), EU và thị trường Hoa Kỳ.

Mặc dù thực hiện chính sách tự cấp lương thực từ nhiều năm nay song Senegal chưa thể đáp ứng được nhu cầu về gạo trong nước, mỗi năm vẫn phải nhập khẩu từ 700 - 900 nghìn tấn. Để đối phó với dịch bệnh Covid-19, năm 2020, Senegal có thể phải nhập khẩu 1.250.000 tấn gạo, tăng 13,6%.

5. Gambia

Gambia là một quốc gia nhỏ ở Tây Phi với diện tích 10.120 km², dân số khoảng 2,3 triệu người. Gambia không có nhiều tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản, kinh tế vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nông nghiệp. Hiện có tới 70% dân số sống làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và chăn nuôi gia súc.

GDP của Gambia năm 2019 đạt 1,8 tỷ USD, tăng trưởng 6,5%, chủ yếu dựa vào lĩnh vực dịch vụ như du lịch, thương mại, tài chính, vận tải, xây dựng và viễn thông. GDP bình quân đầu người là 755 USD, tỷ lệ lạm phát là 7% năm 2019. Trong cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chiếm 24,9%, công nghiệp 14% và dịch vụ 61,1%.

Về ngoại thương, cán cân thương mại của Gambia tiếp tục bị thâm hụt ở mức cao. Kim ngạch xuất khẩu cả năm 2019 đạt khoảng 80 triệu USD với các mặt hàng chính gồm đậu phộng, hạt điều, cá, bông, hạt cọ. Các thị trường xuất khẩu chính là Guinea Bissau, Trung Quốc, Việt Nam, Senegal và Mali.

Năm 2019, kim ngạch nhập khẩu của Gambia đạt 400 triệu USD với các mặt hàng thực phẩm, công nghiệp chế tạo, dầu thô, máy móc, trang thiết bị vận tải. Các nước cung cấp chính gồm Bồ Đào Nha, Braxin, Tây Ban Nha, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hà Lan. Đáng chú ý là 80% lượng hàng hóa nhập khẩu vào Gambia được tái xuất sang nước láng giềng Senegal. Trước đây, Gambia phải nhập khẩu gạo để đáp ứng nhu cầu trong nước. Tuy nhiên, với việc đẩy mạnh sản xuất lúa nước, hiện nay nước này đã tự cấp được gạo và Chính phủ Gambia đã ban hành chính sách cấm nhập khẩu loại lương thực này.

Gambia là thành viên của Liên minh châu Phi (AU), khối Pháp ngữ (Francophonie), Cộng đồng kinh tế Tây Phi (ECOWAS) và nhiều tổ chức quốc tế khác nữa.

Do tác động Covid-19, dự báo tăng trưởng kinh tế của Gambia sẽ giảm từ 6% năm 2019 xuống còn 2,5% năm 2020. Lạm phát sẽ ở mức 6,7% năm 2020, nợ nước ngoài chiếm 75% GDP. GDP cả nước đạt 1,93 tỷ USD, GDP bình quân đầu người là 796 USD.

Theo Ngân hàng Phát triển châu Phi, thời kỳ hậu Covid-19, các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch và xây dựng cơ sở hạ tầng (năng lượng và đường xá) sẽ là những động lực tăng trưởng chính. Ngành thương mại sẽ được thúc đẩy bởi việc

khánh thành mới đây cây cầu xuyên Gambia. Bên cạnh đó, nước này sẽ thu hút được nhiều đầu tư hơn thông qua hội nhập kinh tế khu vực như Hiệp định tự do mậu dịch toàn châu Phi và việc đưa vào sử dụng đồng tiền chung châu Phi (Eco).

II. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC

1. Algeria

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu của nước ta sang Algeria đã đạt 82,96 triệu USD, giảm 16,4% so với cùng kỳ năm trước do tác động của đại dịch Covid-19. Cà phê vẫn là mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất với 71% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Bắc Phi này.

Xuất khẩu của Việt Nam sang Algeria 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị : USD

Mặt hàng	Kim ngạch	Tăng/giảm (%)
Tổng	82.961.912	-16,4
Hàng thủy sản	3.015.472	-43,3
Cà phê	58.809.806	-1,6
Hạt tiêu	1.687.717	73,8
Gạo	131.664	-89,9
Sản phẩm hóa chất	1.724.492	-41,5
Kim loại thường khác và sản phẩm	5.315.123	-42,9
Điện thoại các loại và linh kiện	20.612	-99,7

Nguồn : Tổng cục Hải quan Việt Nam

2. Senegal

Trong 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu của nước ta sang Senegal đã đạt 25 triệu USD, tăng 77,8% so với cùng kỳ năm trước. Gạo vẫn là mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất và có tốc độ tăng trưởng rất cao (hơn 18 lần), đạt 14,58 triệu USD, chiếm 58% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Tây Phi này.

Xuất khẩu của Việt Nam sang Senegal 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị : USD

Mặt hàng	Kim ngạch	Tăng/giảm (%)
Tổng	25.033.223	77,8
Hàng thủy sản	444.639	-22,2
Hàng rau quả	432.646	4,8
Hạt tiêu	3.590.100	-17,3
Gạo	14.580.811	1.859,8
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	1.656.880	1,3
Hàng dệt, may	451.025	-48,7
Phương tiện vận tải và phụ tùng	32.020	-77,3

3. Mali

Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan Việt Nam, năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Mali đạt 67,43 triệu USD, tăng 2,5 lần so với

năm 2018. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mali đạt 38,9 triệu USD, tăng gần 11 lần với các mặt hàng xuất khẩu chính gồm dầu thô (27 triệu USD), xi măng (10,5 triệu USD), hạt điều, gạo, sản phẩm chất dẻo...

Xuất khẩu của Việt Nam sang Mali năm 2019

Mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam	Kim ngạch (USD)
Bánh, kẹo & sản phẩm từ ngũ cốc	66.830
Dầu thô	27.057.290
Gạo	131.058
Giày dép các loại	27.767
Hàng hải sản	403.813
Hàng hoá khác	123.066
Hạt điều	63.511
Hạt tiêu	291.135
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	79.454
Sản phẩm chất dẻo	111.665
Sản phẩm dệt may	41.251
Xi măng	10.546.250
Tổng	38.943.090

Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Mali đạt 28,49 triệu USD, tăng 24% so với năm 2018. Các mặt hàng nhập khẩu chính gồm bông các loại (chiếm tới 28 triệu USD), hạt điều, đồng, máy vi tính, sản phẩm sắt thép...

Nhập khẩu của Việt Nam từ Mali năm 2019

Các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Mali	Kim ngạch (USD)
Đồng	91.276
Bông các loại	28.033.634
Chất dẻo nguyên liệu	8.961
Hàng hoá khác	10.143
Hạt điều	215.723
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	66.165
Sản phẩm sắt thép	61.731
Sắt thép các loại	8.332
Tổng cộng	28.495.965

4. Gambia

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch hai chiều năm 2019 đạt 35,71 triệu USD (tăng hơn 3 lần so với 2018), trong đó Việt Nam xuất khẩu 7,9 triệu USD gồm các mặt hàng phân NPK, hạt tiêu, rau quả... và nhập khẩu 27,7 triệu USD, chủ yếu là hạt điều thô, thức ăn gia súc và nguyên liệu, dầu mỡ động thực vật...

Xuất khẩu của Việt Nam sang Gambia năm 2019

Mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam năm 2019	Kim ngạch (USD)
Bánh, kẹo & sản phẩm từ ngũ cốc	218.460
Dao cạo râu và bộ phận	136.400
Gạo	184.483
Giày dép các loại	6.387
Hàng hoá khác	87.360
Hàng rau quả	1.108.917
Hạt tiêu	2.274.399
Lưới đánh cá	116.356
LK ô tô CKD, SKD dưới 12 chỗ ngồi	24.175
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	54.096
Nước uống các loại đóng chai (mã 2202)	66.464
Phân NPK	3.017.083
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	16.310
Sản phẩm chất dẻo	437.797
Sản phẩm từ cao su	8.855
Sản phẩm nội thất bằng chất liệu khác gỗ	6.350
Tinh bột sắn	190.572
Tổng cộng	7.954.464

Nhập khẩu của Việt Nam từ Gambia năm 2019

Các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam năm 2019	Kim ngạch (USD)
Dầu mỡ động thực vật	645.460
Gỗ & sản phẩm gỗ	272.802
Hàng hoá khác	5.730
Hạt điều	18.193.657
Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	10.760
Thức ăn gia súc & nguyên liệu	8.634.685
Tổng cộng	27.763.094

5. Niger

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch thương mại giữa hai nước những năm gần đây thấp. Năm 2018, trao đổi hai chiều đạt khoảng 8,7 triệu USD, trong đó ta xuất siêu 7,5 triệu USD chủ yếu là sản phẩm dệt may và nhập 2,1 triệu USD chủ yếu là điều thô. Năm 2019, do bất ổn chính trị, trao đổi thương mại song phương sụt giảm: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam chỉ đạt 291.628 USD, chủ yếu là quần áo, vải, linh kiện ô tô. Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Niger đạt 1,68 triệu USD chủ yếu gồm hạt điều, hạt vừng.

III. THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ VỀ NGÀNH HÀNG

1. Thị trường gạo Tây Phi

a) Các nước Tây Phi sẽ tăng nhập khẩu gạo niên vụ 2020/2021

Việc tăng diện tích và sản lượng lúa tại 04 nước Burkina Faso, Mali, Guinea và Senegal trong niên vụ 2020/21 sẽ không giúp các quốc gia Tây Phi này giảm nhập khẩu gạo do tăng trưởng dân số cao và giá gạo quốc tế rất cạnh tranh.

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), diện tích và sản lượng lúa sẽ tăng lần lượt là 2,6 % và 3,3% tại các nước nói trên trong niên vụ 2020/21, tương đương 2,3 triệu ha và 4,9 triệu tấn thóc. Tuy nhiên, việc nhập khẩu gạo cũng sẽ tăng 12,9%, đạt 2,8 triệu tấn. Niên vụ 2019/2020, nhập khẩu gạo của 4 nước này chỉ đạt 2,5 triệu tấn, giảm 5,7% do giá gạo quốc tế tăng vì đại dịch Covid-19 và vấn đề phong tỏa tại những nước xuất khẩu gạo châu Á. Chính việc tăng giá gạo đã làm cho tiêu thụ gạo tăng trưởng chậm lại.

USDA ước tính, năm 2020/2021, nhập khẩu gạo sẽ tăng 20% tại Guinea (600.000 tấn), 16,6% tại Mali (350.000 tấn), 13,6% tại Senegal (1.250.000 tấn) và 3,5% tại Burkina Faso (600.000 tấn). Guinea và Mali có khả năng tự túc gạo tốt hơn hai nước còn lại, lần lượt đáp ứng được 80% và 87% nhu cầu trong niên vụ 2019/20. Đối với Burkina Faso và Senegal, tỷ lệ này lần lượt là 44% và 30%.

Một lý do tăng nhập khẩu gạo tại châu Phi nói chung là đại dịch châu chấu bùng phát ở Đông Phi phá hoại mùa màng, thêm vào đó là dịch Covid-19 dẫn đến tâm lý người dân tăng cường tích trữ lương thực, thực phẩm trong đó có gạo. Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, nhu cầu gạo của toàn châu Phi năm 2020 ước khoảng 15,7 triệu tấn.

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, năm 2019, kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Senegal đạt 32 triệu USD, sang Guinea 751.818 USD và sang Mali là 131.058 USD.

Trong 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu gạo Senegal mặc dù chỉ đạt 28.435 tấn, tương đương 9,73 triệu USD, nhưng so với cùng kỳ năm trước đã tăng đột biến gấp 26 lần về lượng và gấp 18,3 lần về kim ngạch.

b) Xuất khẩu gạo của Thái Lan sang Tây Phi sụt giảm 257% trong 6 tháng đầu năm

Căng thẳng trên thị trường gạo của Thái Lan sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến châu Phi, một trong những nhà nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới. Trang tin CommodAfrica, chuyên nghiên cứu về kinh tế châu Phi và thị trường nguyên liệu nông nghiệp thế giới cho biết, trước tình hình hạn hán, Covid-19 và đồng baht tăng giá, lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan đã giảm và giá bán ít cạnh tranh hơn. Điều này buộc Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan phải điều chỉnh giảm dự báo xuất khẩu gạo trong năm nay còn 6,5 triệu tấn thay vì 7,5 triệu tấn như thông báo cách đây vài tháng. 6,5 triệu tấn là lượng gạo xuất khẩu thấp nhất của quốc gia Đông Nam Á này kể từ 20 năm nay.

Tình hình xuất khẩu gạo của Thái Lan từ 2018-T5/2020 (Đơn vị : tấn)

	2018	2019	T1-T5 2019	T1-T5/2020	Tăng/giảm %
Thế giới	11 232 176	7 583 662	3 779 394	2 574 408	-31,90%
Togo	172 178	111 983	54 526	67 721	24,20%
Bờ Biển Ngà	291 604	106 829	82 769	62 817	-24,10%
Benin	1 697 930	1 066 581	695 854	58 081	-91,70%
Senegal	168 963	201 779	103 100	54 046	-48%
Ghana	168 313	53 802	18 252	13 770	-24,60%
Niger	52 170	27 888	20 089	6 640	-66,90%
Guinea	10 665	12 315	6 548	6 587	0,60%
Gambia	7 015	7 156	5 497	4 454	-19%
Sierra Leone	14 513	1 233	431	1 211	181%
Burkina Faso	47 084	120	120	1 040	766,70%
Nigeria	6 537	9 656	2 380	1 029	-56,80%
Mali	2 049	550	500	48	-90,40%
Liberia	285	74	74	0	-100%
Guinea Bissau	1 056	1 770	644	0	-100%
Tổng khu vực Tây Phi	2 640 362	1 601 736	990 784	277 444	-257,11%

Nguồn: Theo Comodafrika

Còn ông Patrico Mendez del Villar, chuyên gia của Trung tâm Hợp tác quốc tế nghiên cứu nông nghiệp vì sự phát triển (CIRAD) cho biết, «Nhu cầu nhập khẩu gạo của châu Phi có thể sẽ giảm vào năm 2020 do thiếu hụt ngoại tệ vì sụt giảm xuất khẩu nguyên liệu nông sản và khoáng sản sau khi kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại. Kim ngạch nhập khẩu gạo của châu Phi có thể không vượt quá 16 triệu tấn năm 2020 trong khi năm 2019 là 16,7 triệu tấn». Tuy nhiên, theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), việc nhập khẩu gạo của khu vực Tây Phi sẽ lại tăng vào năm 2021.

Nigeria là quốc gia Tây Phi nhập khẩu gạo lớn thứ hai thế giới sau Trung Quốc trong khi Trung Quốc có thể giảm nhập khẩu vì đã dự trữ gạo lên tới 117 triệu tấn (thay vì 60-70 triệu tấn như trước đây). Đáng chú ý là quốc gia châu Á đông dân nhất thế giới đã trở thành nước xuất khẩu ròng về gạo trong năm nay, chủ yếu sang khu vực châu Phi với sản lượng ước tính từ 3,5 đến 4 triệu tấn./.

2. Tiềm năng xuất khẩu cà phê sang thị trường Algeria

Hiện nay, cùng với chè, cà phê đã trở thành đồ uống nóng ngày càng được ưa chuộng của người dân Bắc Phi Ả rập. Tại Algeria, cà phê được xem là sản phẩm thiết yếu bên cạnh các loại thực phẩm khác như bánh mì, dầu ăn, đường, sữa. Algeria nhập khẩu khoảng 130.000 tấn cà phê hạt các loại mỗi năm trong đó

Việt Nam thường cung cấp trên 50% sản lượng. Mặt khác, tại quốc gia Bắc Phi này, số lượng người nước ngoài đến sinh sống và làm việc ngày một đông. Vì vậy, nhu cầu nhập khẩu cà phê tăng mạnh, nhất là khi nơi đây không trồng được loại cây này.

Cà phê là một trong những mặt hàng nông sản của Việt Nam đã có mặt tại Châu Phi, chủ yếu là các nước Bắc Phi từ nhiều năm nay. Năm 2019, nước ta đã xuất khẩu cà phê sang 13 quốc gia châu Phi đạt tổng kim ngạch 153 triệu USD trong đó Algeria chiếm đến 111 triệu USD. Phần lớn cà phê nhập khẩu vào Algeria dưới dạng cà phê thô (cà phê chưa rang xay và chưa khử cafein). 80% cà phê nhập khẩu là cà phê robusta và 20% là cà phê arabica. Khi nhập khẩu về nước, các công ty rang xay sẽ trộn các loại cà phê theo tỷ lệ phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Ngoài ra, lý do các nước Hồi giáo chủ yếu nhập khẩu cà phê nhân xanh chưa rang xay (green bean) về tự chế biến là để bảo đảm tiêu chuẩn halal và hưởng thuế nhập khẩu thấp hơn. Tại Algeria, tổng thuế và phí nhập khẩu áp dụng đối với cà phê chưa rang xay lên tới 61% (Algeria chưa phải là thành viên của WTO).

Trên thị trường này, cà phê thô của Việt Nam phải cạnh tranh với cà phê đến từ các nước Colombia, Brazil, Guatemala, Indonesia, Ấn Độ, Bờ Biển Ngà, Cameroon, Uganda...

Việc xuất khẩu cà phê hộp, cà phê hòa tan của Việt Nam vào Algeria cho đến nay vẫn còn hạn chế. Người tiêu dùng địa phương thường uống rất ngọt và đánh giá cà phê hòa tan nhập khẩu nói chung chưa có đủ độ đường, đặc biệt thường e ngại về vấn đề đảm bảo tiêu chuẩn halal (liên quan đến các thành phần bổ sung như sữa bột, kem). Đây là điều các doanh nghiệp lưu ý khi xuất khẩu cà phê thành phẩm vào thị trường này, nhất là khi đưa hàng vào hệ thống siêu thị.

3. Tiềm năng xuất khẩu thủy hải sản sang thị trường Algeria

Theo Tổng cục thống kê Algeria, năm 2018, nước này nhập khẩu 30.862 tấn thủy hải sản, giảm 23,4% so với năm 2017. Về giá trị, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 99,53 triệu USD, giảm 18,3%. Gần 50% thủy hải sản nhập khẩu là cá filet, tương đương 12.259,60 tấn. Các nước xuất khẩu chính gồm Tadjikistan, Tây Ban Nha, Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam và Ma-rốc.

Thủy hải sản luôn nằm trong top 5 mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Algeria, với kim ngạch từ 9-10 triệu USD/năm. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu thủy hải sản của nước ta sang thị trường này đã đạt 11 triệu USD. Sản phẩm xuất khẩu chính chủ yếu là cá tra, ba sa filet và cá ngừ nguyên liệu. Tổng thuế nhập khẩu đối với nhóm hàng này là 51%. Giá bán 1 kg cá tra filet đông lạnh trên thị trường sở tại vào khoảng 5 USD.

Với 1200 km bờ biển, Algeria cũng là quốc gia có tiềm năng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Các sản phẩm đánh bắt chính gồm nhuyễn thể, đạt 2.444,9 tấn và cá tươi 1.150,06 tấn năm 2018. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Algeria, sản lượng hải sản của nước này ước đạt 120.000 tấn và sản lượng nuôi trồng là 5200 tấn. Năm 2018, kim ngạch xuất khẩu hải sản của Algeria đạt 12,38 triệu USD, tăng đến 68,2% so với năm 2017.

Hàng năm vào tháng 11, nước này tổ chức Hội chợ quốc tế về đánh bắt và nuôi trồng thủy sản tại thành phố Oran. Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản thu hút được các nhà đầu tư tư nhân với 140 dự án trong đó 70 dự án đang hoạt động. Algeria vẫn đang tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư thế giới, trong đó có doanh nghiệp Việt Nam sang hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực này. Năm 2010, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hai nước đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

Người dân tại Algeria theo đạo Hồi, có truyền thống ăn thịt và ít có thói quen tiêu thụ thủy sản. Hơn nữa tại Algeria, cá tươi đánh bắt hoặc nuôi đều có giá bán khá cao. Vì thế, mặc dù có tiềm năng phát triển nhưng dung lượng thị trường thủy sản tại quốc gia Bắc Phi này nhìn chung không lớn và việc đẩy mạnh xuất khẩu đòi hỏi phải có thời gian tuyên truyền, quảng bá. Với nhu cầu trong nước ước đạt 200.000 tấn/năm, trung bình, mỗi người dân Algeria tiêu thụ 5 kg cá, thấp hơn nhiều so với mức mà Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc (FAO) khuyến nghị. Tuy vậy, ngành nuôi trồng thủy sản của Algeria, nhất là cá nước ngọt chưa phát triển do đó vẫn phải nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu trong nước. Hơn nữa, mấy năm gần đây, số lượng người nước ngoài đến làm việc ngày càng đông cũng góp phần tăng cầu thủy sản. Mặt khác, cá da trơn được đánh giá có chứa ít cholesterol, giá bán phải chăng cũng mở ra cơ hội gia tăng xuất khẩu cho thủy sản Việt Nam vào thị trường này.

IV. CÁC ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

1. Tra cứu thuế hải quan các nước Algeria, Senegal, Mali, Niger và Gambia

Algeria : Website của Tổng cục Hải quan Algeria hướng dẫn tra cứu online các mặt hàng, mã HS. Doanh nghiệp có thể đánh tên sản phẩm (tiếng Pháp) hoặc mã HS theo đường link sau:

https://douane.gov.dz/spip.php?page=tarif_douanier

Senegal, Mali, Niger và Gambia đều là thành viên của Cộng đồng kinh tế Tây Phi (ECOWAS) gồm 15 quốc gia. Cộng đồng này áp dụng biểu thuế quan chung chủ yếu dựa trên 4 tỷ suất thuế là 0%, 5%, 10% và 20%. Đối với hàng hóa đặc biệt phục vụ phát triển kinh tế, tỷ suất thuế quan nhập khẩu là 35%.

Muốn tìm hiểu thêm về biểu thuế hải quan của từng quốc gia Tây Phi nói trên, doanh nghiệp có thể tham khảo website của:

Tổng cục Hải quan Senegal : <https://www.douanes.sn/>

Tổng cục Hải quan Mali : <https://douanes.gouv.ml/>

Tổng cục Hải quan Niger : <http://www.douanes.gouv.ne/web/>

Tổng cục Hải quan Gambia : <http://www.gra.gm/sites/5>

2. Hướng dẫn tìm hiểu thông tin doanh nghiệp tại Senegal

Để kiểm tra thông tin đối tác tại thị trường này, Thương vụ Việt Nam tại Algeria giới thiệu địa chỉ ba cơ quan là Phòng Thương mại, Công nghiệp và Nông

ngiệp thủ đô Dakar (Bộ phận đăng ký doanh nghiệp), Tòa Thương mại Dakar (Bộ phận đăng ký kinh doanh) và Cơ quan Xúc tiến xuất khẩu Senegal, cụ thể như sau :

a) Phòng Thương mại, Công nghiệp và Nông nghiệp thủ đô Dakar
(Chambre de Commerce, d'Industrie et d'Agriculture de Dakar)

Địa chỉ: 1 Place de l'Indépendance BP: 118, Dakar, Senegal

Người liên hệ : Ông Samba Awa DIEYE, Trưởng Bộ phận tư liệu, lưu trữ, phụ trách danh bạ các doanh nghiệp,

Mobile: +221776574383, Fax: +221338239363,

Email: sdieye@gmail.com, Web: www.cciad.sn

b) Tòa Thương mại Senegal (Tribunal de Commerce)

Địa chỉ : Lot n° R111, Sacré – Cœur Pyrotechnie

(SICAP KEUR GORGUI), Dakar, Senegal

Email : courriers@tribunaldecommerce.sn;

web : <http://tribunaldecommerce.sn/contact/>

c) Cơ quan Xúc tiến xuất khẩu Senegal

(L'agence sénégalaise de promotion des exportations -ASEPEX)

Địa chỉ : Immeuble HDP 10, VDN Lotissement Cité Police, en face

Mermoz, Sénégal

Người liên hệ : Ông Ndiassé NGOM, Giám đốc xúc tiến xuất khẩu

Tél: +221 33 869 20 21 ; Mob: +221 77 360 55 96,

Email: ndiangom@yahoo.fr

3. Tra cứu thông tin doanh nghiệp tại thị trường Alger

Thương vụ Việt Nam tại Algeria giới thiệu cách tra cứu thông tin của hơn 18.000 doanh nghiệp sở tại trên website của Phòng Thương mại và Công nghiệp Algeria (<http://elmouchir.caci.dz/>) để các công ty trong nước quan tâm tham khảo.

Tùy theo thông tin sẵn có mà công ty có thể điền để tra cứu đối tác Algeria trên đường links sau:

<http://elmouchir.caci.dz/?fbclid=IwAR22m6qSfWsSR70IpRGOTtCiRlCgsapWI003QJFnjpF1Esl0s4VdcOSAycw>.

Bước 1: Điền tên doanh nghiệp cần tìm kiếm (mots-clés); Bước 2: Lĩnh vực hoạt động (secteur d'activité); Bước 3: Tên thành phố (ville); Bước 4: Bấm tìm kiếm (trouver).

V. CƠ HỘI KINH DOANH

1. Tại Algeria

Danh sách công ty Algeria xuất nhập khẩu hàng nông sản

<http://vietnamexport.com/danh-sach-cac-cong-ty-algeria-xuat-nhap-khau-hang-nong-san/vn2531944.html>

2. Tại Senegal

a) Danh sách công ty Senegal bán buôn thực phẩm, đồ uống, thuốc lá

<http://vietnamexport.com/danh-sach-cac-cong-ty-senegal-ban-buon-thuc-pham-do-uong-thuoc-la/vn2531759.html>

b) Danh sách công ty Senegal đánh bắt, kinh doanh, XNK thủy hải sản

<http://vietnamexport.com/danh-sach-cac-cong-ty-senegal-danh-bat-va-xuat-khau-hai-san/vn2531762.html>

c) Danh sách công ty Senegal kinh doanh, XNK ô tô

<http://vietnamexport.com/danh-sach-cac-cong-ty-senegal-san-xuat-xnk-o-to/vn2531869.html>

d) Danh sách công ty Senegal kinh doanh, XNK linh kiện ô tô, xe máy

<http://vietnamexport.com/danh-sach-cac-cong-ty-senegal-kinh-doanh-xnk-linh-kien-o-to-xe-may/vn2531769.html>

Thông tin chi tiết, xin liên hệ:

Thương vụ Việt Nam tại Algeria kiêm nhiệm Gambia, Mali, Niger và Senegal.

Tham tán Thương mại: Hoàng Đức Nhuận

Địa chỉ: Villa 30, boulevard du 11 Decembre 1960, El Biar, Alger

Điện thoại: +21321946070 ; Fax: +213 21946070

ĐTDD : +213559 50 26 58 ; Email: dz@moit.gov.vn